

Số: 51/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 13/3/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1995 – Địa chỉ: Ấp D, xã E, thành phố T, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của chị B.

+ Bị đơn: **Lê Vương L**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Vương L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền vay là 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*).

Ghi nhận chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Lê Vương L trả lãi số tiền nêu trên đến thời điểm hai bên thỏa thuận trả nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị B nếu anh L chưa trả số tiền trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu là 2.250.000 đồng (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Do chị B đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 3.304.000 đồng (*Ba*

triệu ba trăm linh bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009713 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre nên được khấu trừ. Chị B được hoàn lại số tiền là 1.054.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng